

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

*“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:*

#### **I. GIỚI THIỆU:**

**1. Tên dự án:** Đầu tư xây dựng tuyến đường tỉnh 429D (đoạn từ trục phát triển phía Nam đi trục Ngọc Hồi - Phú Xuyên), xã Phụng Dục, TP. Hà Nội.

**2. Tên gói thầu:** Gói thầu số 04: Chi phí tư vấn khảo sát, lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi và mô hình thông tin công trình (BIM).

**3. Chủ đầu tư:** UBND xã Phụng Dục.

**4. Địa điểm thực hiện dự án:** Xã Phụng Dục, TP Hà Nội

**5. Nguồn vốn:** Ngân sách thành phố

**7. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:** Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và mô hình thông tin công trình (BIM) theo đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được nhiệm vụ của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

**8. Tiến độ thực hiện gói thầu: 90 ngày**

**9. Nội dung và quy mô đầu tư:**

\* **Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư xây dựng tuyến đường tỉnh 429D góp phần hoàn chỉnh hệ thống giao thông theo quy hoạch, có cơ sở hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và đi lại của nhân dân trong khu vực, giảm ùn tắc giao thông và tạo mỹ quan đô thị, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã Phụng Dục nói riêng và của Thủ đô Hà Nội.

\* **Loại, cấp công trình**

+ Loại công trình: Công trình giao thông đường bộ; Cấp công trình: Cấp II (Theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng);

+ Dự án nhóm: nhóm B theo Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ.

+ Tổng mức đầu tư dự kiến 850.900 triệu đồng

\* **Quy mô xây dựng:**

- Dự án đề xuất nghiên cứu là tuyến đường tỉnh 429D đoạn qua địa bàn xã Phụng Dục, chiều dài tuyến đường dự kiến L=6,60Km có Điểm đầu: Km0- ranh giới xã Ứng Thiên và xã Phụng Dục sau đó kết nối với trục phát triển phía Nam và Điểm cuối: Km6+600,0-hết địa phận xã Phụng Dục giáp với xã Thượng Phúc sau đó kết nối với Trục Ngọc Hồi - Phú Xuyên.

- Cấp hạng đường thiết kế: Theo tiêu chuẩn Đường cấp III đồng bằng (Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-05); Vận tốc thiết kế  $V=80$  Km/h.

- Tải trọng trục xe tính toán tiêu chuẩn thiết kế đường: Trục xe 10T; Tải trọng thiết kế cầu, cống và công trình: HL93; Kết cấu áo đường mềm, mặt đường BTN. Mô đun đàn hồi yêu cầu  $E_{yc} \geq 140$  Mpa.

- Mặt cắt ngang nền đường theo quy hoạch  $B_{nền}=21,0$ m bao gồm:  $B=B_{hè,lề}+B_{cogiói}+B_{cogiói}+B_{hè,lề}=3,0\text{m}+7,5\text{m}+7,5\text{m}+3,0\text{m}$ .

- Độ dốc ngang mặt đường  $i_{mặt}=2,0\%$  (độ dốc trong đường cong theo isc); Độ dốc ngang hè đường  $i_{hè}=1,5\%$ . Độ dốc ngang lề đường  $i_{lề}=4,0\%$ .

- Trên tuyến các nút giao thông thiết kế giao cùng mức dạng giản đơn.

- Xây dựng mới cầu qua Sông Nhuệ theo quy hoạch với sơ đồ nhịp dự kiến 03nhịp (33+33+33)m, có chiều rộng theo quy mô mặt cắt ngang đường  $B=21,0$ m.

- Công trình thoát nước (cống ngang đường, hệ thống thoát nước) và công trình hạ tầng kỹ thuật (Hè đường, cây xanh, kè, mương hoàn trả, điện chiếu sáng) thiết kế đồng bộ với quy mô cấp đường.

- Thiết kế hoàn chỉnh hệ thống cọc H, cột KM, biển báo hiệu, sơn, đèn tín hiệu giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về điều lệ báo hiệu đường bộ - QCVN41:2024/BGTVT.

\* Các hạng mục đầu tư: Đầu tư xây dựng nền mặt đường, hè đường, xây dựng mới cầu qua Sông Nhuệ, cống ngang đường, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng và các hạng mục phụ trợ khác....

\* Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Bồi thường, hỗ trợ tái định cư để giải phóng mặt bằng, di chuyển các công trình ngầm nổi (điện; thông tin liên lạc; cấp nước ...) và hoàn trả công trình bị ảnh hưởng theo quy định.

## **11. Nội dung gói thầu**

- Tên Gói thầu số 04: Chi phí tư vấn khảo sát, lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi và mô hình thông tin công trình (BIM)

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng. Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện: 90 ngày.

- Dự toán gói thầu đang xác định thuế VAT là 8%. Nhà thầu căn cứ các quy định có liên quan xác định giá dự thầu. Việc xác định mức thuế VAT phải nộp sẽ được xác định tại thời điểm nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành, theo quy định.

## **II. PHẠM VI CÔNG VIỆC:**

### **1. NHIỆM VỤ LẬP BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI**

#### **1.1. Tiêu chuẩn, quy trình thiết kế tham khảo:**

- Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 13592:2022 đường đô thị - yêu cầu thiết kế.
- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054 - 05.
- TCCS 38:2022/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở - Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.
- QCVN 41:2024/BGTVT kèm theo Thông tư số 51/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823-2017.
- Tiêu chuẩn Việt Nam: Nhựa đường lỏng -TCVN 8818-1 : 2011; Tiêu chuẩn Việt Nam: Nhũ tương nhựa đường polime gốc axit-TCVN 8816: 2011.
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 1651-1:2018 Thép cốt bê tông - Thép thanh tròn trơn, TCVN 1651 - 2:2018 Thép cốt bê tông - Thép thanh vằn.
- Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường phố, quảng trường đô thị TCXDVN 259 : 2001.
- Tiêu chuẩn TCXDVN 333:2005 Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị.
- Tiêu chuẩn TCVN 13608:2023 Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng - yêu cầu thiết kế.
- Tiêu chuẩn cấp điện lực đi ngầm trong đất - phương pháp lắp đặt TCVN 7997: 2009; Tiêu chuẩn hệ thống ống dùng cho quản lý cáp TCVN 7417 :2004.
- Tiêu chuẩn “ Tải trọng và tác động “ TCVN 2737 - 1995.
- Quy phạm trang bị điện: 11 - TCN - 19 - 2006 ; 11 - TCN - 20 - 2006 ; 11 - TCN - 21 - 2006 do Bộ Công nghiệp ban hành.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị số 07/2023/BXD do Bộ Xây dựng ban hành.
- Quy chuẩn xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng số 01/2002/BXD do Bộ Xây dựng ban hành.
- TCXDVN33-2006 ngày 17 tháng 3 năm 2006 của Bộ Xây Dựng về Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 7957:2023: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế.
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 3989:2012: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng Cấp nước và thoát nước, mạng lưới bên ngoài.
- Tiêu chuẩn gạch bê tông TCVN 6477-2016.
- Tiêu chuẩn gạch Terrazzo TCVN 7744:2013.
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5574:2018 Kết cấu BT và BTCT yêu cầu thiết kế; Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu TCVN 4085:2011.
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4314:2022 về vữa xây dựng - yêu cầu kỹ thuật.

- Gia cố nền đất yếu - Bảng bắc thấm thoát nước TCVN 9355:2013;
- Thiết kế mẫu hệ đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 34/2020/QĐ UBND ngày 08/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật duy trì công viên, cây xanh và chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Văn bản số 8298/SXD-MT ngày 21/9/2016 của Sở Xây dựng ban hành các tiêu chí kỹ thuật bộ đèn Led.
- Tiêu chuẩn cơ sở về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác - TCCS 14:2016/TCĐBVN; Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - yêu cầu thiết kế TCCS 34:2020/TCĐBVN.
- Tiêu chuẩn thiết kế điều khiển giao thông đường bộ bằng đèn tín hiệu- TCCS 24: 2018/TCĐBVN; Tiêu chuẩn ngành: Cống, bể, hầm, hố, rãnh kỹ thuật và tủ đấu cáp viễn thông - Yêu cầu kỹ thuật TCVN 8700:2011.
- TCVN 8791:2011: Yêu cầu kỹ thuật phương pháp thử, thi công và nghiệm thu - Sơn tín hiệu giao thông, vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo; TCVN 9880:2013: Sơn tín hiệu giao thông - bi thủy tinh dùng cho vạch kẻ đường - yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.
- Màn phản quang dùng cho biển báo hiệu đường bộ TCVN 7887:2018; Bên cạnh đó tham khảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và các văn bản pháp quy hiện hành khác có liên quan đến xây dựng công trình đường ô tô, hạ tầng và các công trình khác.

**1.2. Thiết kế cơ sở gồm thuyết minh và các bản vẽ thể hiện các nội dung sau:**

- a) Vị trí xây dựng, hướng tuyến công trình, danh mục và quy mô, loại, cấp công trình thuộc tổng mặt bằng xây dựng;
- b) Phương án công nghệ, kỹ thuật và thiết bị được lựa chọn (nếu có);
- c) Giải pháp về kiến trúc, mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng công trình, các kích thước, kết cấu chính của công trình xây dựng;
- d) Giải pháp về xây dựng, vật liệu chủ yếu được sử dụng, ước tính chi phí xây dựng cho từng công trình;
- đ) Phương án kết nối hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài công trình, giải pháp phòng, chống cháy, nổ;
- e) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng và kết quả khảo sát xây dựng để lập thiết kế cơ sở.

**Yêu cầu:**

Thiết kế xây dựng công trình phải bảo đảm các yêu cầu chung sau đây:

- Đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế; Phù hợp với nội dung dự án đầu tư xây dựng được duyệt, quy hoạch xây dựng, cảnh quan kiến trúc, điều kiện tự nhiên, Văn hóa - Xã hội tại khu vực xây dựng.

- Nội dung thiết kế xây dựng công trình phải đáp ứng yêu cầu của từng bước thiết kế.

- Tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, công nghệ áp dụng (Nếu có); bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống cháy, nổ và điều kiện an toàn khác.

- Có giải pháp thiết kế phù hợp và chi phí xây dựng hợp lý; bảo đảm đồng bộ trong từng công trình và với các công trình liên quan. Khai thác lợi thế và hạn chế tác động bất lợi của điều kiện tự nhiên; ưu tiên sử dụng vật liệu tại chỗ, vật liệu thân thiện với môi trường.

- Thiết kế xây dựng phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Nhà thầu thiết kế xây dựng phải có đủ điều kiện năng lực phù hợp với loại, cấp công trình và công việc do mình thực hiện.

### **1.3. Các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng gồm:**

a) Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi:

- Sự cần thiết và chủ trương đầu tư, mục tiêu đầu tư xây dựng, địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất, quy mô công suất và hình thức đầu tư xây dựng;

- Khả năng bảo đảm các yếu tố để thực hiện dự án như sử dụng tài nguyên, lựa chọn công nghệ thiết bị, sử dụng lao động, hạ tầng kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm, yêu cầu trong khai thác sử dụng, thời gian thực hiện, phương án giải phóng mặt bằng xây dựng, tái định cư (nếu có), giải pháp tổ chức quản lý thực hiện dự án, vận hành, sử dụng công trình và bảo vệ môi trường;

- Đánh giá tác động của dự án liên quan đến việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, tái định cư; bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái, an toàn trong xây dựng, phòng, chống cháy, nổ và các nội dung cần thiết khác;

b) Tổng mức đầu tư và huy động vốn, phân tích tài chính, rủi ro, chi phí khai thác sử dụng công trình, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; kiến nghị cơ chế phối hợp, chính sách ưu đãi, hỗ trợ thực hiện dự án;

c) Các nội dung khác có liên quan.

## **2. NHIỆM VỤ LẬP MÔ HÌNH THÔNG TIN CÔNG TRÌNH (BIM)**

### **2.1. Các căn cứ pháp lý liên quan về lập mô hình thông tin công trình BIM:**

- Quyết định số 2500/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình;

-Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

-Hướng dẫn chung áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) - Quyết định 348/QĐ-BXD ngày 02/4/2021 của Bộ Xây Dựng;

-Hướng dẫn chi tiết áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) đối với công trình dân dụng và hạ tầng kỹ thuật đô thị - Quyết định 347/QĐ-BXD ngày 02/4/2021 của Bộ Xây Dựng;

-TCVN 14176-2:2024: Công trình xây dựng, tổ chức thông tin về công trình xây dựng – Phần 2: Khung phân loại, được xây dựng trên cơ sở tham khảo ISO 12006-2:2015;

-TCVN 14177-1:2024: Tổ chức và số hóa thông tin về công trình xây dựng, bao gồm mô hình hóa thông tin công trình (BIM) – Quản lý thông tin sử dụng BIM – Phần 1: Khái niệm và nguyên tắc, được xây dựng dựa trên cơ sở tham khảo ISO 19650-1:2018;

-TCVN 14177-2:2024: Tổ chức và số hóa thông tin về công trình xây dựng, bao gồm mô hình hóa thông tin công trình (BIM) – Quản lý thông tin sử dụng BIM – Phần 2: Giai đoạn chuyển giao tài sản, được xây dựng dựa trên cơ sở tham khảo ISO 19650-2:2018;

-Quyết định số 5835/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành hướng dẫn chi tiết áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 08/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2024;

- Văn bản số 6415/SGTVT-QLCLCTGT ngày 04/10/2024 về việc ban hành Hướng dẫn chi tiết áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

## **2.2. Nhiệm vụ lập mô hình thông tin công trình (BIM)**

### **a. Quy trình áp dụng BIM trong quá trình đầu tư xây dựng**

+ Đơn vị tư vấn lập kế hoạch thực hiện BIM;

+ Thực hiện mô hình hóa thông tin công trình theo từng bộ môn;

+ Tạo mô hình tổng hợp các bộ môn và kiểm tra xung đột, đề xuất xử lý xung đột.

+ Hoàn chỉnh mô hình tổng hợp sau khi xử lý va chạm, xung đột các bộ môn. Phát hành sản phẩm ứng dụng BIM giai đoạn thiết kế cơ sở;

+ Hoàn chỉnh mô hình từng bộ môn theo ý kiến của cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở.

***b. Quy mô, giải pháp thiết kế phạm vi áp dụng BIM***

- Phạm vi áp dụng BIM: Dự án thuộc địa bàn xã Phụng Dực, thành phố Hà Nội. Dự án đề xuất nghiên cứu là tuyến đường tỉnh 429D đoạn qua địa bàn xã Phụng Dực, chiều dài tuyến đường dự kiến  $L=6,60\text{Km}$  có Điểm đầu: Km0- ranh giới xã Ứng Thiên và xã Phụng Dực sau đó kết nối với trục phát triển phía Nam và Điểm cuối: Km6+600,0-hết địa phận xã Phụng Dực giáp với xã Thượng Phúc sau đó kết nối với Trục Ngọc Hồi - Phú Xuyên.

- Quy mô, giải pháp thiết kế: Quy mô, giải pháp thiết kế lập mô hình thông tin công trình (BIM) dựa trên chiều dài toàn tuyến của dự án tuân thủ theo quy mô mặt cắt ngang theo hồ sơ thiết kế cơ sở. Quy mô mặt cắt ngang dự kiến đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 26/01/2026.

***c. Các hạng mục áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) bao gồm:***

Các hạng mục áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) bao gồm:

- Mô hình hiện trạng: giao thông; hệ thống HTKT ngầm, nổi (khi thu thập được tài liệu hiện trạng); cảnh quan, địa vật tuyến.

- Mô hình hệ thống đường giao thông: Nền, mặt đường, hè đường, nút giao, hệ thống an toàn giao thông (vạch sơn, biển báo, đèn tín hiệu giao thông).

- Mô hình hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Cầu qua Sông Nhuệ; Thoát nước dọc, thoát nước ngang, chiếu sáng, cây xanh, tường chắn và mương (nếu có).

Các nội dung trên chưa bao gồm thông tin về kế hoạch, trình tự, biện pháp thi công, thời gian, tiến độ, phát hiện xung đột giữa các công tác thi công; kế hoạch quản lý an toàn lao động theo trình tự thi công...: BIM 4D; thông tin về quản lý chi phí: BIM 5D...

- Đính kèm một số thông tin bản tính cần thiết vào các cấu kiện mô hình trên CDE để phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán khi cần thiết.

**3. NHIỆM VỤ KHẢO SÁT XÂY DỰNG**

**a. Mục đích khảo sát:**

Khảo sát, lập hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ cho giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi theo TCCS 31:2020/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở - Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát, TCCS 41:2022/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở - Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô đắp trên nền đất yếu và Quản lý chất lượng công tác khảo sát tại Điều 28 - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

**b. Phạm vi khảo sát:**

- Địa điểm đầu tư: Xã Phụng Dực, thành phố Hà Nội.

- Phạm vi nghiên cứu: Dự án đề xuất nghiên cứu là tuyến đường tỉnh 429D đoạn qua địa bàn xã Phương Dục, chiều dài tuyến đường dự kiến  $L=6,60\text{Km}$  có Điểm đầu: Km0 - ranh giới xã Ứng Thiên và xã Phương Dục sau đó kết nối với trục phát triển phía Nam và Điểm cuối: Km6+600,0 - hết địa phận xã Phương Dục giáp với xã Thượng Phúc sau đó kết nối với Trục Ngọc Hồi - Phú Xuyên.

**c. Khối lượng khảo sát:** có bảng khối lượng kèm theo

**d. Nhiệm vụ khảo sát**

- Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phải được lập phù hợp với loại, cấp công trình xây dựng, loại hình khảo sát, bước thiết kế và yêu cầu của việc lập thiết kế xây dựng.

- Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phải đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát xây dựng và tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về khảo sát xây dựng được áp dụng.

- Công tác khảo sát xây dựng phải tuân thủ phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng, bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát xây dựng được duyệt và được kiểm tra, giám sát, nghiệm thu theo quy định.

- Kết quả khảo sát xây dựng phải được lập thành báo cáo, bảo đảm tính trung thực, khách quan, phản ánh đúng thực tế và phải được phê duyệt.

- Nhà thầu khảo sát xây dựng phải đủ năng lực phù hợp với loại, cấp công trình xây dựng, loại hình khảo sát.

**e. Tiêu chuẩn khảo sát tham khảo.**

- Thông tư số 68/2015/TT-BTNMT ngày 22/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật đo trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000;

- Quy chuẩn QCVN 11-2008/BTNMT về xây dựng lưới độ cao;

- Quy chuẩn QCVN 04-2009/BTNMT về xây dựng lưới tọa độ;

- Tiêu chuẩn TCVN 9401:2012 Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình;

- Theo quy định tại Thông tư số 973/2001/TT-TCĐC ngày 20/6/2001 của Tổng Cục địa chính. Hệ tọa độ sử dụng cho công tác trắc địa của dự án là hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục thành phố Hà Nội là  $105^{\circ} 00'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ .

- Căn cứ TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung; và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan;

- Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy định về hoạt động đo đạc bản đồ, sử dụng sản phẩm đo đạc và bản đồ trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- TCCS 31:2020/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở - Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;

- TCCS 41:2022/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở - Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô đắp trên nền đất yếu. Quyết định số 1365/QĐ-CĐBVN ngày 30/11/2022 của Cục Đường bộ Việt Nam - Bộ Giao thông Vận tải về việc công bố sửa đổi TCCS 41:2022/TCĐBVN “Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô đắp trên nền đất yếu”;

- Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình TCVN 9437: 2012;

- Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường - Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn TCVN 9351 : 2012.

- Đất xây dựng - Phương pháp lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản TCVN 2683 : 2012;

- Các phương pháp thí nghiệm trong phòng xác định các chỉ tiêu cơ lý của đất TCVN 4195 đến 4202 - 2012;

### **III. Kế hoạch, báo cáo và thời gian thực hiện:**

#### **a. Kế hoạch, báo cáo**

Ngay sau khi hợp đồng giữa hai bên có hiệu lực, nhà tư vấn có trách nhiệm lên danh mục khối lượng công việc thực hiện và các yêu cầu đề xuất cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp cần thiết trong công việc.

Kế hoạch công việc của nhà thầu phải thể hiện rõ các nội dung công việc từ khâu chuẩn bị thực hiện cho đến khi hoàn thiện bàn giao hồ sơ thiết kế. Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu thuộc dịch vụ tư vấn cho từng nội dung công việc theo tiến độ đã dự kiến. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

Nhà thầu tư vấn phải báo cáo quá trình thực hiện công việc bao gồm: khối lượng, tiến độ, chất lượng của từng công việc đã thực hiện theo yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc định kỳ 1 tuần/1 lần

Tham gia họp giao ban rà soát hồ sơ thiết kế do Chủ đầu tư tổ chức gồm (chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế bộ môn) định kỳ theo thời gian và tiến độ chi tiết theo quy định. Bên A tổ chức họp giao ban tối thiểu 06 lần theo tiến độ chi tiết để rà soát thiết kế, tại địa điểm trụ sở của Bên A (thời gian do chủ đầu tư bố trí), thành phần gồm: Đại diện Bên A; Tổ thẩm định của Bên A; Tư vấn thẩm tra; Đại diện Bên B (Lãnh đạo Nhà thầu, Chủ nhiệm dự án, Chủ trì các bộ môn). Bên A từ chối làm việc khi Nhà thầu bố trí các cá nhân không đủ điều kiện, năng lực chuyên môn.

Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn xây dựng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội

dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức.

Trong trường hợp phải gia hạn tiến độ thực hiện hợp đồng cũng không được phép làm tăng giá hợp đồng.

#### **b. Tiến độ và thời gian thực hiện**

Tiến độ thực hiện: Tối đa **90 ngày** kể từ ngày ký hợp đồng (kể cả thứ 7 và chủ nhật và ngày lễ, tết).

Thời gian chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ trong vòng từ 03-05 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư ra thông báo nội dung, ý kiến ý kiến của đơn vị Thẩm tra, ý kiến của cơ quan thẩm định hoặc cơ quan có liên quan khác.

Hợp giao ban rà soát hồ sơ do chủ đầu tư tổ chức gồm các thành phần: Đại diện Chủ đầu tư, Chủ nhiệm thiết kế, chủ trì các bộ môn, tư vấn thẩm tra (thời gian, địa điểm do chủ đầu tư bố trí).

Tối đa **90 ngày** kể từ ngày ký hợp đồng Nhà thầu giao nộp hồ sơ hoàn chỉnh + (các file sản phẩm phải đảm bảo thực hiện được các thao tác: chỉnh sửa, bổ sung,...), hồ sơ bàn giao đủ điều kiện trình thẩm duyệt, được nghiệm thu tại Bên A gồm các thành phần: Đại diện Chủ đầu tư, Chủ nhiệm thiết kế, chủ trì các bộ môn.

### **IV. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU:**

#### **Các nhân sự nhà thầu bố trí cho gói thầu phải:**

- Các vị trí nhân sự đáp ứng yêu cầu của nhân sự nêu tại Mục 2 “Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật” của Chương III “Tiêu chuẩn đánh giá E-HSĐT”; Ngoài ra nhà thầu có thể bố trí thêm các nhân sự khác nhằm nâng cao chất lượng hoặc tiến độ công việc tư vấn. Trong trường hợp này các nhân sự bố trí thêm phải đảm bảo năng lực và kinh nghiệm theo quy định của pháp luật.
- Nhà thầu không được thay đổi nhân sự đã bố trí theo E-HSĐT trong quá trình thực hiện hợp đồng. Trường hợp do điều kiện bắt buộc phải thay đổi nhân sự thì nhân sự mới phải có năng lực và kinh nghiệm tốt hơn và phải thông báo cho Chủ đầu tư mới được chấp thuận.
- Mọi sự thay đổi, bổ sung mà nhà thầu không thông báo với Chủ đầu tư đều không được chấp thuận.
- Nhà thầu không bố trí đồng thời hoặc kiêm nhiệm các vị trí trong gói thầu.
- Đối với nhân sự đang có thời gian trùng lặp thực hiện toàn thời gian ở dự án khác, Nhà thầu chứng minh đáp ứng huy động để đảm bảo tiến độ và chất lượng.
- Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu kiểm tra, xác minh, đối chiếu đối với nhân sự chủ chốt nhà thầu kê khai tham gia gói thầu (nhà thầu chứng minh/kèm theo bản gốc bằng cấp, chứng chỉ, giấy giới thiệu của Nhà thầu cùng CMND hoặc thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu và các tài liệu khác...). Nếu Nhà

thầu không bố trí đầy đủ/chứng minh nhân sự theo bảng kê sẽ bị coi là kê khai gian lận.

## **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ:**

- Trong thời gian có hiệu lực của dịch vụ tư vấn đã thảo luận, chủ đầu tư cho phép các nhân viên tư vấn, tham khảo hồ sơ các thông tin cần thiết và các tài liệu khác liên quan đến dự án khi nhà tư vấn yêu cầu để thực hiện dịch vụ tư vấn.

- Sắp xếp cán bộ để cùng làm việc với nhà thầu tư vấn.

- Về tất cả các vấn đề nhà thầu tư vấn thông báo cho chủ đầu tư bằng văn bản, chủ đầu tư có văn bản trả lời trong khoảng thời gian thích đáng để không làm chậm trễ dịch vụ.

- Có trách nhiệm cung cấp các thông tin cần thiết và các tài liệu khác liên quan đến dự án khi Nhà tư vấn yêu cầu để thực hiện các dịch vụ tư vấn.

- Thực hiện việc ký kết hợp đồng với nhà thầu

- Tổ chức nghiệm thu hồ sơ.

- Giám sát quá trình thực hiện của Nhà thầu.